TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HS - ST
Ngày 27/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngàn;

2. Ông Đặng Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2025/TLST - HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 với bị cáo:

Ngô Trọng A, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2001 tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D, sinh năm 1971, và bà Nguyễn Thị Cẩm B, sinh năm 1972; vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/10/2024 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Bảo H, sinh năm 2001

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: đường D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09 tháng 11 năm 2023, Lê Thị Kim B cùng Bành Hùng A, Phạm Tấn T, Ngô Trọng A, Hứa Quốc K gặp nhau ăn uống tại quán ăn trên đường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc ăn uống, cả nhóm nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên cùng thống nhất hùn tiền mua ma túy

loại Ketamine và thuốc lắc sử dụng, đồng thời chọn nhà của Bành Hùng A và Lê Thị Kim B (Hùng A và Kim B không đăng ký kết hôn, chung sống như vợ chồng) làm nơi để sử dụng ma túy. Do biết chỗ mua ma túy nên khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, Kim B liên hệ qua mạng xã hội Zalo với người tên Ben L (không rõ lai lịch) đặt mua 07 viên thuốc lắc và 03 cái nửa hộp 05 ma túy loại Ketamine kim tuyến (dạng bột) với giá 10.250.000 đồng cho cả nhóm sử dụng. Khoảng hơn 23 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm về phòng thuê của Hùng A và Kim B tại tầng trệt nhà đường T, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 23 giờ 45 phút, Hùng A ra trước nhà để nhận ma túy và trả tiền, rồi đem vào phòng bỏ ma túy loại Ketamine và thuốc lắc ra đĩa để mọi người sử dụng, sau đó Kh và A chuyển 3.100.000 đồng tiền hùn mua ma túy cho Kim B, T hứa trả sau do không mang đủ tiền. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 10/11/2023, do được Kim B rủ nên Trần Thị Bảo H đến phòng chơi và sử dụng ma túy loại Ketamine, thuốc lắc. Khoảng 01 giờ 15 phút, do hết thuốc lắc nên Kim B, Hùng A và K thống nhất mua ma túy thêm để sử dụng, Kim B liên hệ "Ben L" đặt mua thêm 04 viên thuốc lắc với giá 1.300.000 đồng để mọi người cùng sử dụng, lúc này T và A đang ngủ nên không biết việc nhóm mua thêm ma túy. Khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, Hùng A ra nhận ma túy và trả tiền, rồi đem vào phòng cùng mọi người sử dụng. Sau đó, do điện thoại bị hỏng nên A ra ngoài đi sửa điện thoại. Đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 10/11/2023, do hết ma túy nên Kim B, Hùng A, K thống nhất tiếp tục đặt mua ma túy về sử dụng, Kim B liên hệ "Ben L" đặt mua 03 viên thuốc lắc và nửa hộp 05 loại Ketamine dạng tinh thể với giá 3.650.000 đồng để mọi người tiếp tục sử dụng. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, Hùng A ra nhận ma túy và trả tiền, rồi đem vào phòng. K lấy Ketamine cà nhuyễn rồi bỏ lên đĩa để mọi người sử dụng. Kim B, H, Hùng A, K mỗi người nửa viên thuốc lắc; lúc này T thức dậy thấy có thêm ma túy nên lấy nửa viên thuốc lắc sử dụng. Đến khoảng 07 giờ 35 phút cùng ngày, tổ công tác Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh gồm các ông Trần Hoàng D, Huỳnh Trường S, Phan Văn T1, Nguyễn Phú T2 tiến hành kiểm tra hành chính tại tầng trệt nhà đường T, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng thứ 2 hướng từ cửa đi vào, có 06 người gồm Lê Thị Kim B, Trần Thị Bảo H, Bành Hùng A, Phạm Tấn T, Ngô Trọng A, Hứa Quốc K. Qua kiểm tra, phát hiện trên giường ngủ có 01 đĩa sứ trắng, trên đĩa có bột màu trắng, tờ tiền 2.000 đồng, thẻ nhựa cứng và 02 hột quẹt; trên kệ để quần áo có 01 gói nylon chứa 01 mảnh viên nén; trên bàn trang điểm sát tường có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 tờ giấy có in số 5000 đồng được cuộn tròn làm ống hút nên tổ công tác đã thu giữ vật chứng và đưa tất cả về trụ sở Công an phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ xử lý.

Theo Kết luận giám định số 12708/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 03 gói được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Lê Thị Kim B, Trần Thị Bảo H, Bành Hùng A, Phạm Tấn T, Ngô Trọng A, Hứa Quốc K và hình dấu Công an phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bên trong:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng

0,1600g, loại Ketamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4946g, loại Ketamine.

- Gói 3: 01 mảnh viên nén trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2194g, loại MDMA.

Đối với Lê Thị Kim B, Bành Hùng A, Phạm Tấn T, Hứa Quốc K có hành vi cùng Ngô Trọng A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xét xử trước theo Bản án số 159/2024/HS-ST ngày 21/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Ngô Trọng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án: 03 (ba) gói niêm phong bên trong có chứa 0,6546 gam ma túy loại Ketamine và 0,2194 gam ma túy loại MDMA; 01 (một) loa nghe nhạc; 01 (một) đèn chiếu, màu đen; 01 (một) đĩa thủy tinh; 01 (một) hộp quẹt; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) tờ giấy có in số 5000 được quấn tròn làm ống hút; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. Tất cả vật chứng trên đã được xử lý trong Bản án số 159/2024/HS-ST ngày 21/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm giữ của Ngô Trọng A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số imei: 357439146204291, đây là tài sản cá nhân của A không liên quan đến hành vi phạm tội, hiện được Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo Phiếu nhập kho vật chứng số 78/2025/PNK-THAHS ngày 11/02/2025.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKS-Q1 ngày 04 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Ngô Trọng A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Trọng A có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo như sau: Tuyên phạt bị cáo Ngô Trọng A từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Ngô Trọng A không có công việc và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Trọng A.

Vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số imei: 357439146204291 cho bị cáo Ngô Trọng A, do đây là tài sản cá nhân của Ngô Trọng A không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Trọng A khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Trọng A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và Lê Thị Kim B, Bành Hùng A, Hứa Quốc K, Phạm Tấn T trong quá trình điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 07 giờ 35 phút ngày 10/11/2023, tại tầng trệt nhà T, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Trọng A đã có hành vi thống nhất hùn tiền cùng Lê Thị Kim B, Bành Hùng A, Hứa Quốc K, Phạm Tấn T mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung và cung cấp ma túy cho Trần Thị Bảo H sử dụng, đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh, an toàn ở địa phương. Ngoài ra còn làm gia tăng các tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự xã hội và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có một hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành một công dân tốt cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm, Lê Thị Kim B, Bành Hùng A, Hứa Quốc K, Phạm Tấn T, Ngô Trọng A có sự bàn bạc phân công từ trước nhưng chỉ bàn bạc về việc mua và trả tiền nên việc phạm tội này mang tính chất giản đơn. Trong đó, Lê Thị Kim B là người cung cấp địa điểm, trực tiếp gọi điện thoại mua ma túy,

cung cấp công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Bành Hùng A là người cung cấp địa điểm, trực tiếp nhận và trả tiền mua ma túy, cung cấp công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Hứa Quốc K, Phạm Tấn T, Ngô Trọng A là người đóng góp tiền để sử dụng ma túy. Tuy nhiên trong lần mua ma túy thứ 2 và 3, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thống nhất việc cả 02 lần này bị cáo Ngô Trọng A không tham gia, không hay biết về việc bàn bạc mua thêm ma túy nên không có cơ sở xử lý bị cáo Ngô Trọng A ở 02 lần này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo Ngô Trọng A.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Trọng A có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Trọng A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa và theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện bị cáo Ngô Trọng A không có công việc và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án nên có căn cứ để Hội đồng xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

- 03 (ba) gói niêm phong bên trong có chứa 0,6546 gam ma túy loại Ketamine và 0,2194 gam ma túy loại MDMA; 01 (một) loa nghe nhạc; 01 (một) đèn chiếu, màu đen; 01 (một) đĩa thủy tinh; 01 (một) hộp quẹt; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) tờ giấy có in số 5000 được quấn tròn làm ống hút; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. Tất cả vật chứng trên đã được giải quyết trong Bản án số 159/2024/HS-ST ngày 21/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số imei: 357439146204291 cho bị cáo Ngô Trọng A do đây là tài sản cá nhân của bị cáo Ngô Trọng A không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Đối với Lê Thị Kim B, Bành Hùng A, Phạm Tấn T, Hứa Quốc K có hành vi cùng Ngô Trọng A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xét xử trước theo Bản án số 159/2024/HS-ST ngày 21/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[10] Đối với Trần Thị Bảo H, quá trình điều tra xác định H không tham gia bàn bạc thống nhất mua ma túy để sử dụng cũng như có hành vi tổ chức sử dụng ma túy và điều này cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. H đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên trong vụ án này, Cơ

quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xử lý hình sự đối với Hân.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Trọng A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 10 năm 2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Trọng A.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

Trả lại cho bị cáo Ngô Trọng A 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, số imei: 357439146204291 (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 78/2025/PNK-THAHS ngày 11/02/2025 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Quận 1 ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tâm